

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 245/2024/DS-PT

Ngày: 14-5-2024

V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vạng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông;

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Trần Thị Diệu
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 184/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 270/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1950; Địa chỉ: **Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **L**: Bà **Trần Kim C**, sinh năm 1975. Địa chỉ: **Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Long An**. (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2024). (*Có mặt*)

2. Bị đơn: Ông Hà Thanh T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Ông Trần Văn L - Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Trần Thị Đ là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn L trình bày: Năm 2018, ông Hà Thanh T và ông Nguyễn Văn T1 sang nhượng lại Trạm bơm điện Mỹ Hòa 2 để kinh doanh dịch vụ tưới tiêu. Trạm bơm đặt tại đầu kênh 9000 để bơm nước ra vô kênh 200, một bên là đất của Trạm bơm, một bên là đất của ông L, có chiều dài khoảng 80m.

Trạm bơm đặt một phần trên thửa đất số 48, diện tích 1.784,9m²; Thửa đất số 50, diện tích 3.300,7m²; Thửa đất số 56, diện tích 541,8m², cùng tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất xã M, do ông Trần Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trạm bơm sử dụng bờ kênh của ông L để bơm nước từ năm 2000 đến nay, làm xói mòn, sạt lở mà không chịu trả tiền thuê mướn, không có hỗ trợ gì cho gia đình ông L. Ông L có yêu cầu Trạm bơm giải quyết cho gia đình ông L nhiều lần mà Trạm bơm không giải quyết.

Hiện Trạm bơm đã gây sạt lở trên đất của ông L một phần ngang 2m, dài khoảng 10m, sâu khoảng 2m, làm gia đình ông L không còn lối đi vào ruộng bên trong.

Theo đơn khởi kiện, ông L yêu cầu Trạm bơm Mỹ H 2 phải trả cho ông L tiền thuê đất diện tích khoảng 1.000m² thuộc một phần các thửa đất số 48, 50, 56, từ năm 2018 cho đến nay, tạm tính là 03 năm với số tiền 45.000.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu Trạm bơm phải bồi thường cho ông L vì đã làm sạt lở khoảng 40m³ đất trên phần đất của ông L và chi phí xây bờ kè để chống sạt lở về sau với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Ông L tự đổ đất và xây bờ kè khi nhận được tiền từ Trạm bơm, yêu cầu Trạm bơm phải cam kết trả tiền thuê đất cho ông L số tiền 15.000.000 đồng/01 năm, tính từ khi vụ án được giải quyết xong.

Tuy nhiên, tại phiên hòa giải hôm nay (09/9/2023), ông T nói Trạm bơm này là của cá nhân của ông, nên bà Đ đề nghị thay đổi tư cách bị đơn và yêu cầu bị đơn như sau: Không yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 thực hiện nghĩa

vụ bồi thường thiệt hại và xác định lại bị đơn là ông Hà Thanh T, chứ không phải Trạm bơm điện Mỹ Hòa 2.

Đồng thời, bà Đ trình bày ông L thay đổi yêu cầu so với đơn khởi kiện như sau: Yêu cầu ông Hà Thanh T bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông L, vì đã làm sạt lở, hao mòn đất của ông L năm 2022, nhưng không xác định được diện tích bao nhiêu, thuộc thửa đất nào, nhưng đất thì ông L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giá trị bồi thường thiệt hại là 15.000.000 đồng. Các yêu cầu còn lại trước đây của ông L, thì bà Đ đề nghị rút lại, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết trong vụ án này, để hai bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- Ông Hà Thanh T trình bày: Ông được biết, Trạm bơm điện Mỹ Hòa 2 là phần hùn của ông Hà Thanh L1 và ông Nguyễn Văn T1 phục vụ tưới tiêu. Ngày 11/9/2020, ông nhận chuyển nhượng Trạm bơm điện Mỹ Hòa 2 của ông Hà Thanh L1, nên từ ngày 11/9/2020 thì Trạm bơm điện Mỹ Hòa 2 của ông và ông T1. Ngày 20/9/2022, ông nhận chuyển nhượng luôn phần hùn của ông T1. Như vậy, từ ngày 21/9/2022 đến nay là phần cá nhân của ông.

Về Trạm bơm điện M, từ lúc nhận chuyển nhượng đến nay, ông không thấy Giấy phép thành lập Trạm bơm điện Mỹ Hòa 2, mà Trạm bơm này là cá nhân của ông. Do đó, mọi thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với Trạm bơm này là cá nhân ông chịu trách nhiệm.

Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay, thì không có ai xác định ranh đất của Trạm bơm từ đâu đến đâu, mà Trạm bơm chỉ sử dụng lòng kênh để phục vụ tưới tiêu. Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay, ông không có gây sạt lở đất của người dân. Do đó, ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông L1.

Tại Bản án sơ thẩm số 184/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã quyết định:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L.

Ông Hà Thanh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/10/2023, ông **Trần Văn L** kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử buộc trạm bơm điện Mỹ Hòa 2 do ông **Hà Thanh T** làm tổ trưởng phải xây dựng bờ kè kiên cố chống sạt lở trong phạm vi đất nông nghiệp của ông **L** chiều dài khoảng 30m. Hàng năm phải trả cho ông **L** số tiền thuê đất là 15.000.000đ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bà **Trần Kim C** trình bày: Ông **L** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Không thỏa thuận được với ông **T** về việc giải quyết vụ án.

+ Ông **Hà Thanh T** trình bày: Không đồng ý với yêu cầu của ông **L**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông **Trần Văn L**.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Trần Văn L** khởi kiện ông **Hà Thanh T** về tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản, Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Ông **L** kháng cáo trong thời hạn nên chấp nhận. Ông **L** ủy quyền cho bà **Trần Thị Thị Kim C1** thủ tục ủy quyền tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm phù hợp quy định nên chấp nhận.

[2] Ông **L** trình bày Trạm bơm tưới tiêu đặt tại đầu kênh 9000 để bơm nước vào kênh 200 trong đó một bờ kênh giáp đất của ông **L** thửa số 56 tờ bản đồ số 26 diện tích 541,8m² do ông **L** đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 06/11/2019, đất tại **xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**. Quá trình bơm nước từ năm 2000 đến nay làm xói mòn, sạt lở đất của ông **L**, nên ông **L**

yêu cầu ông **T** phải trả tiền thuê diện tích đất khoảng 1000m² từ năm 2018 cho đến nay số tiền là 45.000.000đ; yêu cầu bồi thường đất bị sạt lở khoảng 40m² và chi phí để ông **L** xây bờ kè chống sạt lở về sau số tiền là 100.000.000đ; yêu cầu Trạm bơm cam kết trả tiền thuê cho ông **L** số tiền 15.000.000đ/năm tính từ khi vụ án được giải quyết xong. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, bà **Đ** là vợ của **L** (đang chung sống với ông **L**) trình bày chỉ yêu cầu ông **T** bồi thường thiệt hại về tài sản do đất bị sạt lở, hao mòn đất cho ông **L** số tiền 50.000.000đ. Các nội dung yêu cầu khác thì bà **Đ** rút lại không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét và đình chỉ giải quyết số tiền 110.000.000đ (160.000.000đ – 50.000.000đ) là phù hợp.

Bà **Đ** cho rằng vị trí đất của gia đình bà trước đây giáp mé kênh là tại các điểm mốc M1, M6, M5; ông **T** xác định vị trí đất của gia đình bà **Đ** tại các điểm mốc M2, M3, M4 thể hiện tại sơ đồ đo đạc ngày 24/02/2023 của Công ty **B**. Nhận thấy, thực tế bà **Đ** và ông **T** tự xác định vị trí mốc nêu trên nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Trên thực tế thì thửa đất số 56 tờ bản đồ số 26 giáp với kênh 200, theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất này ngày 18/7/2019 được ông **L** xác nhận ký tên, thể hiện một cạnh tiếp giáp đường đất kênh 9000 kích thước chiều ngang là 22,5m. Nay ông **L** đã chuyển nhượng một phần cho người khác chiều ngang 08,5m và một phần chiều ngang là 09,96m, người nhận chuyển nhượng đã làm hàng rào lưới B40, hiện tại phần chiều ngang cạnh này còn lại giáp kênh 200 là 03,56m. Đồng thời cặp mí kênh 200 có bụi tre của ông **L** trồng đã đốn chỉ còn lại gốc tre. Mặt khác theo kết quả đo đạc ngày 24/02/2023 ghi nhận diện tích đất tranh chấp do bà **Đ** chỉ 96,8m², nhưng đường ranh đất thửa số 56 giáp kênh 200 theo bản đồ chính quy thì thể hiện diện đất tranh chấp là 27,8m² phần còn lại là thửa đất số 36 thuộc phần đất kênh 200. Vì vậy khi đo đạc bà **Đ** chỉ vị trí thửa đất số 56 lấn chiếm ra lòng kênh 200 diện tích 96,8m² để yêu cầu bồi thường là không có cơ sở.

Căn cứ kết quả định giá tài sản tranh chấp thì thửa đất số 26 tờ bản đồ số 26, đất tại xã **M**, huyện **T**, tỉnh **Đ**, giá 82.500đ x 27,8m² = 2.293.500đ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận sự tự nguyện của ông **T** đồng ý bồi thường cho ông **L** 10.000.000đ là phù hợp pháp luật.

Tại phiên Tòa chỉ **C1** không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên kháng cáo của ông **L** là không có cơ sở.

[3] Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm xử đã có căn cứ nên giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L. Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí phúc thẩm: Ông L phải chịu 300.000đ, nhưng được miễn do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L.

Ông Hà Thanh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ông Trần Văn L phải chịu chi phí tố tụng (đo đạc) 850.000 đồng. Ông Hà Thanh T phải chịu chi phí tố tụng 850.000 đồng. Ông Hà Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả lại ông Trần Văn L số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí:

Ông Hà Thanh T phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn L phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng, ông L được miễn

nộp, thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh DT;
- TAND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vạng